

Số: 85/BC-UBND

Cù Lao Dung, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ I

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 về thực hiện công tác CCHC năm 2023. Kết quả đến nay đã triển khai thực hiện hoàn thành 8/20 chỉ tiêu, đạt 40% kế hoạch.

2. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và ban hành Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

Trong quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện không ban hành VBQPPL.

b) Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/02/2023 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn huyện Cù Lao Dung năm 2023.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2023 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện. Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và Trang thông tin điện tử của huyện, với 389 TTHC áp dụng trên địa bàn huyện (cấp huyện 275 TTHC và cấp xã 130 TTHC do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố (trong đó có 16 TTHC áp dụng chung cấp huyện và cấp xã) (tính đến ngày 15/3/2023)).

Quý I huyện không phát sinh phản ánh của tổ chức, cá nhân về TTHC.

Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã tiếp tục thực hiện đúng cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho Nhân dân.

- Bộ phận Một cửa huyện khảo sát bằng phiếu được 37 phiếu ý kiến khách hàng, kết quả có 100% ý kiến hài lòng về thái độ của cán bộ, công chức; 100% ý kiến hài lòng về thời gian giải quyết, chất lượng xử lý hồ sơ; các ý kiến khác đánh giá ở mức bình thường, không có ý kiến không hài lòng.

- Bộ phận Một cửa huyện tiếp nhận 1.145 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 611 hồ sơ, 05 hồ sơ trễ hạn (các hồ sơ trả đúng hạn cho người dân nhưng do lỗi trong khâu xử lý trên phần mềm hệ thống của công chức một cửa nên không có phiếu xin lỗi người dân), đang giải quyết trong hạn 534 hồ sơ; Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận 6.530 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 6.530 hồ sơ, 100% hồ sơ cấp xã đã giải quyết trả kết quả đúng và trước hạn, không có hồ sơ trả kết quả trễ hạn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Toàn huyện hiện có 11 cơ quan chuyên môn, 31 đơn vị sự nghiệp công lập, 08 UBND cấp xã. 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp cơ cấu tổ chức theo quy định.

Căn cứ số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định phân bổ 83 biên chế công chức cho 11 phòng chuyên môn; 871 người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập và 04 người làm việc cho Hội Chữ thập đỏ.

Trong quý I huyện đã tinh giản biên chế được 02 viên chức, đạt 28,57% kế hoạch năm.

5. Cải cách chế độ công vụ

Nhằm chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn theo vị trí công tác, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/02/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Theo kế hoạch sẽ đào tạo, bồi dưỡng 43 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã.

Thực hiện quy định của nhà nước về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 43/KH-Ủy ban nhân dân ngày 22/02/2023, dự kiến chuyển đổi vị trí công tác đối với 13 công chức, viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn.

6. Cải cách tài chính công

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với 100% đơn vị trực thuộc. Cụ thể: 11 cơ quan hành chính huyện và Ủy ban nhân dân 08 xã, thị trấn thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; 31 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán thu, chi ngân sách theo quy định; thực hiện công khai tài chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

7.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023. Theo đó, đơn đốc các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, xử lý kịp thời các văn bản phát sinh và phát hành văn bản điện tử và phát hành văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

Ủy ban nhân dân huyện ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch mục tiêu chất lượng năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2023 theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại 11 cơ quan hành chính và 8/8 Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

8. Công tác tuyên truyền về CCHC

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 17/02/2023 về tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 và triển khai đến tất cả các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Các văn bản chỉ đạo về CCHC của Ủy ban nhân dân huyện được đăng tải kịp thời trên trang thông tin điện tử của huyện. Các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, chi bộ để tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

9. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục quán triệt và yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước về văn hoá công sở, lễ lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân.

Trong quý không phát sinh ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, không có cán bộ, công chức bị kỷ luật do vi phạm đạo đức công vụ, giờ giấc hành chính hay tham ô, tham nhũng.

10. Thực hiện phân cấp quản lý

Các cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

Ủy ban nhân dân huyện đã lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023 để kiểm tra kết quả thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, đất đai, giao thông, ngân sách đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023.

Cán bộ, công chức, viên chức quan tâm thực hiện tốt quy chế văn hoá công sở, giải quyết thủ tục hành chính kịp thời và đúng cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho nhân dân.

2. Hạn chế.

Một số xã chưa cập nhật kịp thời kết quả và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên Trang Một cửa điện tử.

Một số ngành huyện xử lý hồ sơ hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử chậm, cập nhật chưa kịp thời kết quả giải quyết dẫn đến trên Phần mềm một cửa điện tử còn hồ sơ bị trễ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II

Trên cơ sở kết quả đạt được trong quý I và kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ quý II như sau:

1. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện; rà soát, đề nghị điều chỉnh các quy định, các TTHC không còn phù hợp; tiếp nhận và xử lý kịp thời kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Tăng cường tuyên truyền để đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Triển khai thực hiện mô hình sáng kiến cải cách hành chính đã được công nhận nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

4. Tổ chức Hội nghị công bố kết quả chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2023.

5. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CCHC quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023 trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung báo cáo Sở Nội vụ biết, tổng hợp. / *nh*

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nguyên

**BẢNG TỔNG HỢP
SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH
CHÍNH QUÝ I NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CÙ LAO DUNG**

*(Kèm theo Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	47,37	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	%	19	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	17	
2	Kiểm tra CCHC			
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 17/2/2023
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 17/2/2023
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	30	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	0	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	1	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	2	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ...	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao		0	
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		100	
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	37	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	1	
7	Việc chấp hành Chi thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chi thị 10, Chi thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/2/2023
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL		0	Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/2/2023
	Số VBQPPL phải rà soát		0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	2	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	0	
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	
	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	0	
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục		
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	15	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	15	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	389	Trong đó có 16 TTHC dùng chung cấp huyện và cấp xã
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	275	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	130	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	31	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	41,54	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	1.145	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		611	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	611	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	6.530	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	6.530	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	6.530	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	11	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	31	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức		83	
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	83	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	79	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%	0	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	871	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	788	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	28,57	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
	ngành công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	0	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	0	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	30	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	72	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	24	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			Lồng ghép trong Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 17/2/2023
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện		0	Kế hoạch số 11/KH-TTrH ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chánh Thanh tra huyện Cù Lao Dung về Kế hoạch thanh tra năm 2023
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		0	
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người		
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	43	
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	1	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	13	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
	nước đảm bảo			
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	19	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		31	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Không = 0; Có = 1	1	
2	Bổ trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	
3	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	8	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản		
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số,	Văn bản	1.217	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). và gửi trên môi trường điện tử).			
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	1.187	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản		
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	583	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	510	
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	8	
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4			
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	41	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC		
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TTHC		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	237	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	237	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	4	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	251	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	3.211	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC		
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC		
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người		
	Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	57	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	24	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	30	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	2	
7	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
8	UBND cấp huyện			
9	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	10	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	10	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	10	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
10	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
11	UBND cấp xã			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	2	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	2	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	2	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	0	